

Bản án số: 54/2022/HNGĐ -ST

Ngày: 30/5/2022.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nga.

2. Bà Phùng Thị Khánh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Rur – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2022/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Vũ Phương A, sinh năm: 1984 (vắng mặt có đơn xin vắng).

HKTT: 6/150 Ô 1, khu phố HB, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ liên lạc: 18/4, ấp HL, xã PH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: ông Nguyễn Sơn T, sinh năm: 1982 (vắng mặt có đơn xin vắng).

HKTT: 6/150 Ô 1, khu phố HB, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 8, K1, Trại giam XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Bà Đinh Vũ Phương A trình bày:

Bà Đinh Vũ Phương A xây dựng gia đình với ông Nguyễn Sơn T vào năm 2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã PH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hôn nhân là trên cơ sở tự nguyện không ai mai mối, ép buộc, không tổ chức lễ cưới. Cuộc sống chung giữa bà A và ông T hạnh phúc đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T không lo làm ăn mà tụ tập bạn bè, hút chích

ma túy, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông T thường xuyên đánh đập bà A. Bà A đã khuyên bảo ông T nhiều lần nhưng tình hình vẫn không có gì thay đổi. Cũng năm 2013 ông T phạm tội bị bắt đi chấp hành án, đến năm 2018 ông T chấp hành án xong thì trở về địa phương nhưng ông T không chung sống với bà A mà sống với người phụ nữ khác, đến năm 2020 thì ông T phạm tội mới, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị bắt đi chấp hành án cho đến nay. Bà A và ông T không sống với nhau từ năm 2013 cho đến nay, bà A và ông T không còn quan hệ gì về mặt tình cảm cũng như kinh tế.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà A yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: bà A và ông T có 02 con chung tên là Nguyễn Huy H, sinh ngày 07/9/2001 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 26/4/2005. Hiện cháu Hùng đã trưởng thành nên bà A không có yêu cầu gì, bà A yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thiện, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Sơn T trình bày:

Ông Nguyễn Sơn T và bà Đinh Vũ Phương A chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Hưng, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quá trình hai vợ chồng chung sống không phát sinh mâu thuẫn. Ông T và bà A không chung sống với nhau từ năm 2013 vì ông T vi phạm pháp luật nên chấp hành án tại Trại giam XM đến năm 2018 ông T chấp hành xong án về nhưng hai vợ chồng không ở với nhau, đến ngày 09/3/2020 thì ông T bị bắt. Nay bà A yêu cầu ly hôn thì ông T đồng ý, không có ý kiến gì.

Về con chung: Ông T và bà A có 02 con chung tên Nguyễn Huy H sinh năm 2001 và Nguyễn Đức T, sinh năm 2005, hiện nay con chung ông T không rõ là đang sinh sống với ai. Ông T đồng ý để bà A được quyền nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đức T, sinh năm 2005.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà A không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Quan hệ tranh chấp: Bà Đinh Vũ Phương A yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với ông Nguyễn Sơn T, đây là quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Nguyễn Sơn T đang chấp hành án tại Trại giam XM thuộc huyện Xuyên Mộc theo điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong quá trình giải quyết vụ án Bà Đinh Vũ Phương A và ông Nguyễn Sơn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy việc xét xử vắng mặt bà A, ông T là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông T xây dựng gia đình vào năm 2004 có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 231/09, quyển số 02/2004, đăng ký ngày 28/12/2004 tại UBND xã PH, huyện LD, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét về mâu thuẫn vợ chồng giữa bà A và ông T: Bà A cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T không lo làm ăn mà tụ tập bạn bè, hút chích ma túy, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông T thường xuyên đánh đập bà A. Ông T cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, tại bản khai ngày 18/4/2022 ông T trình bày “từ năm 2013 ông T vi phạm pháp luật nên chấp hành án tại Trại giam XM đến năm 2018 ông T chấp hành án trở về nhưng vợ chồng không chung sống với nhau, đến ngày 9/3/2020 ông T bị bắt”. Mặc dù các đương sự không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn, tuy nhiên cả hai đều thừa nhận vợ chồng ly thân đã lâu (năm 2013) hiện ông T đang chấp hành án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Trại giam XM và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông T liên tục phạm tội phải đi chấp hành án, không chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa bà A và ông T thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A đối với ông T.

[3] Về con chung: Bà A và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Huy H, sinh ngày 07/9/2001 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 26/4/2005, hiện con chung tên Hùng đã trên 18 tuổi đủ khả năng lao động, đủ năng lực hành vi dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà A yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Thiện và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, xét nguyện vọng của cháu Thiện muốn được sinh sống cùng bà A. Ông T cũng đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Đức T cho bà A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi ly hôn cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt nhằm đảm bảo tốt nhất cho con. Khi ly hôn bà A đề nghị được nuôi con chung và ông T cũng có nguyện vọng giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử căn

cứ vào tình hình thực tế, những tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của các đương sự thể hiện bà A có điều kiện, khả năng và thời gian chăm sóc con chung tốt. Hiện tại ông T không đủ điều kiện nuôi con, do đang chấp hành án. Do đó áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Thiện cho bà A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà A không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà A và ông T xác nhận không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Bà Đinh Vũ Phương A đối với ông Nguyễn Sơn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Vũ Phương A được ly hôn với ông Nguyễn Sơn T.

2. Về con chung: Bà Đinh Vũ Phương A và ông Nguyễn Sơn T có 02 con chung tên Nguyễn Huy H, sinh ngày 07/9/2001 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 26/4/2005, hiện con chung tên Hùng đã trưởng thành. Bà A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Thiện. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Sơn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đinh Vũ Phương A và ông Nguyễn Sơn T xác nhận không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Bà Đinh Vũ Phương A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010938 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà A đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
 - VKSND huyện Xuyên Mộc;
 - Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
 - UBND xã PH, huyện LD, tỉnh Bà Rịa
- Vũng Tàu;
- Các đương sự;
 - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thảo